

**Inventory** (ation log) Courses Data export Data import eHoldings ERM comparisons eUsage Export manager Finance Inventory Inventory E5 Invoices Licenses Local KB admin Orders Apps API

1,914 records found

**Title** Contributors

- 60 năm Chính phủ Việt Nam, 1945-2005 = 60 years of the Vietnamese government, 1945-2005. Nhà xuất bản Thông tấn
- A complete account of the peasants' uprising in the central region =Trung ky dan bien thy mat ky /Phan Chu Trinh ; translated by Peter Baugher and Yu Ngo Chieu ; with an introduction by Peter Baugher. Phan, Chu Trinh, 1872-1926
- A contrastive analysis of English and Vietnamese, by Nguyễn, Đăng Liêm. Nguyễn, Đăng Liêm
- A dissertation on the nature and character of the Chinese system of writing /in a letter to John Vaughan, esq. by Peter S. Du Ponceau ... to which are sub-joined, a Vocabulary of the Cochinchinese language, by Father Joseph Morrone ... with references ... and with notes ... by M. de la Palun ... and a Cochinchinese and Latin dictionary .... Du Ponceau, Peter Stephen, 1760-1844
- Agressiia Pekina protiv V'etnama /otvetstvennyĭ redaktor i avtor vstupilitel'noi stat'i Glazunov E. P.; [perevod s v'etnamskogo Aleshina P.I.]. Glazunov, E. P.; Aleshina, P. I.
- Aktual'nye problemy razvitiia ekonomiki V'etnama /zavedushchiiĭ redaktsiei B.A. Mĭsaoedov. Mĭsaoedov, B. A. (Boris Alekseevich)
- An anthology of Vietnamese poems from the eleventh through the twentieth centuries / edited and translated by Huynh Sanh Thong. Huynh, Sanh Thong
- An Giang Province administrative boundaries = ranh giới hành chính /prepared by the Engineer Agency for Resources Inventories, Department of the Army. United States. Engineer Agency for Resources Inventories
- An Giang Province elementary schools, 1967 = trường tiểu học, 1967 /prepared by the Engineer Agency for Resources Inventories, Department of the Army. United States. Engineer Agency for Resources Inventories
- An Giang Province industries = kỹ nghệ /prepared by the Engineer Agency for Resources Inventories, Department of the Army. United States. Engineer Agency for Resources Inventories

**Instance record Hai shang si chou zhi lu yi zhen :Yuenan chu shui tao ci = Kho báu từ "Con đường tơ lụa trên biển" : đồ gốm sứ khai quật từ những con tàu đắm dưới đáy biển Việt Nam = Heritage of maritime silk road : shipwreck Chinawares in Vietnam / Zhong suo, Yuenan guo jia li shi bo wu guan bian zhu. (海上丝绸之路遗珍 :越南出水陶瓷 = Heritage of maritime silk road :shipwreck Chinawares in Vietnam /中国广西壮族自治区博物馆, 中国广西文物考古研究所, 越南国家历史博物馆编著.)**

**Holdings:** UC/HP/JRL/CJK > NK4565.5.H35 2009

**Administrative data**

Record last updated: 10/19/2018 8:51 AM

<b>Instance HRID</b>	<b>Source</b>	<b>Cataloged date</b>
in7905176	MARC	-
<b>Instance status term</b>	<b>Instance status code</b>	<b>Instance status source</b>
East Asia Cataloging complete status updated 12/16/2010, 10:09 AM	cjk	UC
<b>Mode of issuance</b>	Monograph	
<b>Statistical code type</b>	<b>Statistical code</b>	
-	-	

**Title data**

**Resource title**

Hai shang si chou zhi lu yi zhen :Yuenan chu shui tao ci = Kho báu từ "Con đường tơ lụa trên biển" : đồ gốm sứ khai quật từ những con tàu đắm dưới đáy biển Việt Nam = Heritage of maritime silk road : shipwreck Chinawares in Vietnam / Zhong suo, Yuenan guo jia li shi bo wu guan bian zhu. (海上丝绸之路遗珍 :越南出水陶瓷 = Heritage of maritime silk road :shipwreck Chinawares in Vietnam /中国广西壮族自治区博物馆, 中国广西文物考古研究所, 越南国家历史博物馆编著.)

<b>Alternative title type</b>	<b>Alternative title</b>
Variant Title	Yuenan chu shui tao ci
Variant Title	Kho báu từ "Con đường tơ lụa trên biển": đồ gốm sứ khai quật từ những con tàu đắm dưới đáy biển Việt Nam
Variant Title	Heritage of maritime silk road:shipwreck Chinawares in Vietnam
Variant Title	越南出水陶瓷

**Index title**

Hai shang si chou zhi lu yi zhen :Yuenan chu shui tao ci = Kho báu từ "Con đường tơ lụa trên biển" : đồ gốm sứ khai quật từ những con tàu đắm dưới đáy biển Việt Nam = Heritage of maritime silk road : shipwreck Chinawares in Vietnam / Zhong suo, Yuenan guo jia li shi bo wu guan bian zhu. (海上丝绸之路遗珍 :越南出水陶瓷 = Heritage of maritime silk road :shipwreck Chinawares in Vietnam /中国广西壮族自治区博物馆, 中国广西文物考古研究所, 越南国家历史博物馆编著.)

**Series statement**

-

**Preceding titles**

Title	Instance HRID	ISBN	ISSN
-	-	-	-

**Succeeding titles**

Title	Instance HRID	ISBN	ISSN
-	-	-	-

**Identifiers**

Resource identifier type	Resource identifier
Cancelled OCLC	(OCoLC)692414060
LCN	2009393463
OCLC	(OCoLC)489450248
-	7030233611
-	9787030233615

**Contributor**

Name type	Name	Type	Free text
Corporate name	Guangxi Zhuangzu Zizhiqu bo wu guan.	-	-
Corporate name	Guangxi wen wu kao gu yan jiu suo.	-	-
Corporate name	Bảo tàng lịch sử Việt Nam (Hanoi, Vietnam)	-	-
Corporate name	广西壮族自治区博物馆.	-	-
Corporate name	广西文物考古研究所.	-	-

**Descriptive data**

<b>Publisher</b>	<b>Publisher role</b>	<b>Place of publication</b>
Ke xue chu ban she 科学出版社	-	Beijing : 北京 :
<b>Edition</b>		<b>Physical description</b>
Di 1 ban. 第1版.		xxvi, 305 p. : col. ill. ; 30 cm.
<b>Resource type term</b>	<b>Resource type code</b>	<b>Resource type source</b>
text	txt	rdacontent
<b>Nature of content</b>		
-		
<b>Format category</b>	<b>Format term</b>	<b>Format code</b>
-	-	-
<b>Language</b>	Chinese, Vietnamese, English	
<b>Publication frequency</b>	-	
<b>Publication range</b>	-	

**Instance notes**

<b>Staff only</b>	<b>General note</b>
No	Exhibition catalog.
<b>Staff only</b>	<b>Language note</b>
No	Chinese, Vietnamese, and English.

**Electronic access**

**Subject**

**Subject headings**

- China trade porcelain--Exhibitions.
- Porcelain, Chinese--Ming-Qing dynasties, 1368-1912--Exhibitions.
- Shipwrecks--Vietnam--Exhibitions.
- China trade porcelain.
- Porcelain, Chinese--Ming-Qing dynasties.
- Shipwrecks.
- Vietnam.
- 1368-1912
- Exhibition catalogs.

**Classification**

<b>Classification identifier type</b>	<b>Classification</b>
Library of Congress Classification	NK4565.5 .H35 2009

**Instance relationship (analytics and bound-with)**

